

**TÒA ÁN NHA DA
HUYỆN C
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2018/DS-ST
Ngày 24-7- 2018
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại do
sức khỏe bị xâm phạm.

**NHA DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHA DA HUYỆN C, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Thi.

Các Hội thẩm nhA dA:

Ông Nguyễn Ngọc Bờ.

Ông Mai Minh Chánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Trung – Thư ký Tòa án nhA dA huyện C, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Ninh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhA dA huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dA sự thụ lý số: 146/2017/TLST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2017 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 100/2018/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Huỳnh NgọcT(Linh), sinh năm 1971 (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà Lê ThịH, sinh năm 1972, theo Giấy ủy quyền ngày 22/6/2017 (có mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp Long T, xã Ô , huyện C, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn A (Út Phải), sinh năm 1962 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Số 99, tổ 04, ấp Thạnh Hòa, xã Thạnh Mỹ Tây, huyện C, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn là ông Ngô Văn S, sinh năm 1972, theo Giấy ủy quyền ngày 21/7/2017 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, ấp Tô Hạ, xã Núi Tô, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

- Người làm chứng:

+ Lê Văn L, sinh năm: 1970 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Vĩnh Quới 2, xã Vĩnh Thạnh Trung, huyện C, tỉnh An Giang.

+ Lê Thị L, sinh năm: 1964 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Long T, xã Ô, huyện C, tỉnh An Giang.

NHẬN THẤY:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/6/2017 và tại các lần hòa giải, người đại diện hợp pháp của ông T là bà Lê Thị H trình bày:

Ngày 20/12/2016 à, bà đi công chuyện thì vịt của bà có qua ruộng của ông A trước đó (nghe người khác nói lại), nhưng chồng bà có nói là vịt qua ăn bao nhiêu lúa thì thường bấy nhiêu, lúc này ông A nói chồng bà thách thức nên giữa ông T và ông A có cãi vã và ông A dùng cây trang lúa đánh vào đầu của ông T và tiếp tục đánh tới tấp làm ông T bị thương nặng phải cấp cứu từ Trạm y tế xã Ô đến Bệnh viện Châu Đốc rồi chuyển lên Bệnh viện Chợ Rẫy. Hiện nay chồng bà bị di chứng tai nên khó khăn trong việc đi làm ăn.

Nay ông Huỳnh Ngọc T yêu cầu ông Nguyễn Văn A bồi thường chi phí điều trị bệnh cho ông Thịnh tổng số tiền 48.197.000 đồng (gồm tiền thuốc điều trị theo toa là 6.811.000 đồng; tiền xe chuyển bệnh từ nhà đến bệnh viện Châu Đốc 500.000 đồng – không có hóa đơn; tiền xe chuyển bệnh từ bệnh viện Châu Đốc đến bệnh viện Chợ Rẫy 2.500.000 đồng – không có hóa đơn (xe thuê mượn từ nhà); tiền mất thu nhập của ông T 200.000 đồng/ngày x 180 ngày = 36.000.000 đồng; tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh 200.000 đồng/ngày x 05 ngày = 1.000.000 đồng; tiền khám và điều trị lỗi tai nội soi ngày 13/02/2017 là 1.386.000 đồng).

Vụ việc ông T bị đánh có ông Lê Văn L, ở xóm hén, cầu chùa biết và chuyển chồng bà đi chữa trị.

Bị đơn Nguyễn Văn A có yêu cầu phản tố, người đại diện hợp pháp của ông A là ông Ngô Văn S trình bày: Do có mâu thuẫn từ trước, nên ngày 16/01/2017 trong khi ông A đang chuẩn bị cho ngày hôm sau để xuống lúa giống thì ông T cùng vợ là H đến gây chuyện, nhục mạ ông A toàn những lời thô tục, tay ông T có cầm hung khí (giống dao tầm bút), bà H hăm dọa dùng tay xỉ vào mặt ông A và hăm dọa đánh ông A nhưng ông A vẫn nhẫn nhịn. Ngày 17/01/2017 ông A vừa xuống lúa giống thì ông T thả đàn vịt 100 con vào ăn và giẫm lúa. Ông A có dùng tay đánh vào mặt ông T chứ không có đánh bằng cán trang, nhưng đánh bằng tay phải và vào má phải chứ không phải má trái, có lẽ khi ông T ngã xuống đã bị vật gì dưới đất đâm trúng, do nơi đó là bờ ruộng có rất nhiều cây cối, việc đánh ông T là lỗi của ông A nên ông A đồng ý hỗ trợ tiền

thuốc cho ông T 2.000.000 đồng, chứ không chấp nhận theo số tiền mà ông T yêu cầu.

Ngoài ra, ông A có yêu cầu phản tố như sau do vệt của ông T làm thiệt hại lúa gồm: Tiền mua lúa giống để sạ lại là 200.000 đồng và thuê nhA công cấy dặm 03 người x 100.000đ/người = 300.000 đồng, tổng cộng 500.000 đồng. Yêu cầu ông T phải bồi thường số tiền này.

Bà H đại diện theo ủy quyền của ông T trình bày: Bà thống nhất bồi thường số tiền 500.000 đồng theo yêu cầu của bị đơn. Còn việc trình bày của bị đơn là hoàn toàn sai sự thật vì đánh chồng bà bằng cán trang chứ không phải bằng tay.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là buộc ông A phải bồi thường tổng số tiền 48.197.000 đồng. Nguyên đơn đồng ý bồi thường số tiền 500.000 đồng theo yêu cầu của bị đơn. Bị đơn đồng ý hỗ trợ 2.000.000 đồng và vẫn giữ yêu cầu phản tố đòi ông T bồi thường 500.000 đồng.

Người làm chứng ông Lê Văn L trình bày: Ông là anh vợ của ông T. Sự việc đánh nhau ông không trực tiếp chứng kiến, nhưng ông đang ở gần đó thì ông nghe ông T hô lớn “sao mày đánh tao cõ sát dữ vậy”, và ông là người chở ông T ra Trạm y tế xã Ô khi phát hiện vai trái của ông T ra nhiều máu.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo luật định. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định pháp luật tại Điều 48, 49, 51, 70 và 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

Chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện có sự việc đánh nhau và kết quả giám định thương tật là 3%, nguyên nhA dẫn đến xô xát là do các bên có mâu thuẫn từ trước, vệt của ông T xuống ruộng của ông A giẫm và ăn lúa, ông A có yêu ông T quản lý vệt lại nhưng ông T thách thức. Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C đã kết luận đánh bằng tay nên không xử lý hình sự mà phạt vi phạm hành chính đối với ông A.

Việc ông A đánh ông T gây thương tích tỷ lệ 3%, nên ông A phải có trách nhiệm bồi thường, cụ thể:

Tại Trạm y tế xã Ô để điều trị thì tại đây ông T đã đóng 16.000 đồng và tiền thuốc điều trị 36.000 đồng và chi phí bông gòn, thuốc tiết trùng 25.000 đồng, cộng lại là 77.000 đồng đây là chi phí hợp lý.

Phiếu thu tạm ứng là 3.000.000 đồng (1.500.000 đồng + 500.000 đồng + 1.500.000 đồng) nhưng không có chứng cứ nhập viện, ra viện, chứng từ quyết toán của Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh An Giang và ngày 13/02/2017 ông T chở lại Bệnh viện đa khoa khu vực nội soi lấy dị vật, kết quả nội soi có bôi xóa và không có chữ ký của Bác sĩ, đồng thời lấy dị vật cũng không liên quan đến việc bị đánh, đó là chứng từ không hợp pháp nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận các khoản chi phí này.

Tại Bệnh viện Chợ Rẫy ngày 20/01/2017, ông T khám tổng quát, siêu âm... đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận chi phí hợp lý sau: Khám bệnh của ngoại thần kinh là 60.000 đồng, chi phí chụp CT Scanner là 800.000 đồng, chi phí điều trị 964.784 đồng, cộng lại là 1.824.784 đồng.

Về chi phí tàu xe: Theo lời khai của bà H thì sau khi xô xát ông T còn vào được nhà, cho thấy ông T còn tỉnh và khỏe, do đó, việc bao nguyên xe 2.500.000 đồng, không có hóa đơn và cũng không phải xe cấp cứu của bệnh viện là nhận thấy không cần thiết. Giá xe từ Châu Đốc lên đến Thành phố Hồ Chí Minh tại thời điểm đó là 200.000 đồng/01 vé, chuyến đi và về cho ông T là 400.000 đồng và 01 người nuôi bệnh đi theo chăm sóc cũng bằng số lượng vé nêu trên là 400.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận số tiền vé xe hợp lý là 800.000 đồng.

Khoản tiền chi phí hợp lý gồm: Tiền thuốc và tiền xe là 77.000 đồng + 1.824.784 đồng + 800.000 đồng = 2.701.784 đồng.

Xét về yêu cầu mất thu nhập thực tế:

- Mất thu nhập của người bệnh: Ngày xảy ra vụ việc là ngày 17/01/2018 chuyển lên Bệnh viện Chợ Rẫy khám và điều trị là ngày 20/01/2018 là 04 ngày điều trị thực tế, với tổn thương 03% thì ông T cần có thời gian nghỉ dưỡng bệnh, phục hồi sức khỏe thêm 30 ngày, tổng cộng là 34 ngày. Ông T cung cấp tờ xác nhận chứng minh mỗi ngày công lao động của ông là 200.000 đồng x 34 ngày = 6.800.000 đồng.

- Mất thu nhập của người nuôi bệnh: Như nhận định trên do ông T khám và điều trị bệnh chỉ kéo dài 04 ngày, do đó, người nuôi bệnh chỉ phải chăm sóc 04 ngày, số tiền bồi thường là 04 ngày x 200.000 đồng = 800.000 đồng.

Tiền mất thu nhập của người bị xâm hại sức khỏe và người nuôi là 7.600.000 đồng.

Đối với yêu cầu tổn thất tinh thần ông T không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Tổng cộng chi phí hợp lý cho việc khám chữa bệnh, tiền xe, tiền mất thu nhập là 2.701.784 đồng + 7.600.000 đồng = 10.301.784 đồng.

Tuy nhiên sự việc xô xát xảy ra là do ông T nuôi vật nuôi gia cầm nhưng không quản lý tốt, để vật nuôi của mình làm thiệt hại đến tài sản của người khác, khi sự việc xảy ra, không tìm cách giải quyết có tình có nghĩa lại dùng lời lẽ không hay nên đã dẫn đến sự việc này. Do đó, ông T cũng có lỗi 30%, ông A có lỗi 70% nên ông A phải có trách nhiệm bồi thường 70% đối với số tiền 10.301.784 đồng = 7.211.248 đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với số tiền 7.211.248 đồng.

Đề nghị chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn, buộc ông T phải trả ông A 500.000 đồng.

Đề nghị các đương sự phải chịu án phí theo quy định.

Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Bản kết luận giám định pháp y số: 93/17/TgT ngày 24/3/2017; 02 Biên bản ghi lời khai ngày 01/3/2017 (T, A); 02 Biên bản ghi lời khai ngày 23/5/2017(T, A) ; Biên bản ghi lời khai ngày 20/3/2017; Biên bản ghi lời khai ngày 24/4/2017; Biên bản ghi lời khai ngày 26/4/2017; Kết quả nội soi; Hóa đơn chụp CT; Kết Luận điều tra; Biên bản đối chất; Quyết định không khởi tố vụ án số 31....

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện nơi xảy ra xô xát là tại địa bàn huyện C; bị đơn có địa chỉ thường trú tại địa bàn huyện C, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về thu thập chứng cứ:

Sau khi xem xét chứng cứ mà nguyên đơn kèm theo đơn khởi kiện, Tòa án nhận thấy chứng cứ khởi kiện không đầy đủ như: Giấy chuyển viện; Hóa đơn hoặc vé xe; Giấy nhập viện, xuất viện. Tòa án đã ban hành Thông báo số: 13/TB-TA, ngày 05/10/2017 yêu cầu ông T phải bổ sung các chứng cứ nêu trên nhưng ông T không cung cấp được.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn khai có người làm chứng vụ việc là bà Lê Thị L, Tòa án triệu tập bà L đến Tòa làm việc nhưng bà L không đến, Tòa án tiến hành xác minh địa chỉ của bà L thì chính quyền địa phương cung cấp thông tin bà L đã đi làm ăn tại Bình Dương, nên Tòa án không ghi nhận được lời khai của bà L. Tuy nhiên, tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C bà L cho rằng có nghe sự việc đánh lộn giữa ông T và ông A, rồi bà tiếp tục làm việc riêng, không quan tâm chuyện khác.

Trong thời chuẩn bị xét xử Tòa án thu thập được toàn bộ hồ sơ vụ việc xô xát xảy ra ngày 17/01/2017 giữa ông T và ông A tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C.

Do lời khai của các bên có mâu thuẫn nhau: Nguyên đơn cho rằng bị đơn đánh nguyên đơn bằng cán trang, bị đơn không đồng ý mà cho rằng bị đơn đánh nguyên đơn bằng tay. Tòa án nhận thấy còn mâu thuẫn trong lời khai nên thông báo mở phiên đối chất để làm rõ sự việc, nhưng nguyên đơn vắng mặt tại phiên đối chất, Tòa án lập biên bản không đối chất được do vắng mặt nguyên đơn để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Sự việc đánh nhau giữa ông T và ông A vào ngày 20/12/2016 âl, do Công An huyện C tiến hành làm việc, lấy lời khai các đương sự. Tại báo cáo tóm tắt nội dung vụ việc của Công An huyện C thể hiện.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã có quyết định trưng cầu giám định đến Tổ chức giám định pháp y và pháp y tâm thần tỉnh An Giang đối với ông Huỳnh Ngọc T, kết luận: Sẹo vành tai trái 02 x 0.1cm; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%, theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 93/17/TgT ngày 24/3/2017.

Đối với hành vi gây thương tích, Hội đồng xét xử nhận định:

Về xác định nguyên nhân dẫn đến xô xát: Theo lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, thể hiện do có mâu thuẫn từ trước nên đàn vịt 100 con của ôngTxuống ăn và giẫm lên lúa giống vừa mới sạ của ông A thì ông A dọa đập chết vịt, khi đó ôngTcó nói vịt ăn bao nhiêu ông thường bấy nhiêu, thì ông A cho rằng đó là lời thách thức, nên giữa ôngTvà ông A có cãi vã, dẫn đến việc ông A đánh ôngTgây thương tích phải cấp cứu từ Trạm y tế xã Ô . Nhận thấy vụ việc xảy ra là một phần do hành vi sai trái của ông T, theo lẽ gia cầm vật nuôi của ông, ông phải trông coi hoặc nếu vịt của ông có xuống đất ruộng ăn lúa của người khác thì ông phải lừa về nhưng ông không làm vậy mà lại thách thức ông A nên mới dẫn đến ẩu đả. Ông A cũng có lỗi trong chuyện này, lẽ ra, ông nên báo với chính quyền địa phương hoặc Ban hòa giải áp để giải quyết vụ việc cho đúng tình làng nghĩa xóm, ngược lại ông không làm vậy mà đánh vào mặt ôngTgây tổn thương cho ôngT3%.

Về xác định vị trí đánh: Ông T cho rằng đánh trúng tai trái, ông A cho rằng đánh trúng tai phải. Tại thời điểm xảy ra không có người chứng kiến, không ai trực tiếp thấy được sự việc, tuy nhiên, khi ôngTtruy hô thì có ông L đến đưa đi cấp cứu trong tình trạng phía bên mặt trái của ôngTđang chảy máu, do đó, có cơ sở xác định là ôngTbị đánh bên tai trái.

Vụ việc ông A đánh ông T gây thương tích 03% là có thực, các bên đã thừa nhận và có kết luận của cơ quan chức năng, các đương sự không khiếu nại về kết luận giám định. Tuy nhiên, các bên còn tranh chấp nhau về công cụ gây thương tích, ôngTcho rằng đánh bằng cán trang, ông A phản bác cho rằng đánh bằng tay. Tại biên bản lấy lời khai của ôngTngày 01/3/2017 của tại Cơ quan điều tra Công an huyện C thì ôngTtrình bày có sự tranh cãi qua lại giữa ông và ông A rồi ông bỏ đi, lúc này ông có cảm giác có vật cứng đánh vào phía tay trái của ông, đánh liên tiếp bằng chA, bằng tay, khi ông quay lưng lại thì thấy chỉ có ông A và trên tay ông A có cầm cây trang lúa, khoảng cách giữa ông và ông A là khoảng 50m. Mặt khác, ông T còn cho rằng sau khi bị đánh ông còn vào nhà cầm cây để đón đường đánh ông A nhưng ông A đã đi đường khác về nhà. Lời khai này chứng minh sức khỏe ông T tại thời điểm đó còn khá tốt và ôngTcũng không thấy trực tiếp và cũng không khẳng định được là ông A đánh ông bằng

công cụ gì. Công an huyện C đã ban hành Quyết định số: 31, ngày 08/6/2017 về việc không khởi tố vụ án do tính chất vụ việc không nghiêm trọng và thương tích của bị hại không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông A. Điều này chứng minh rằng tại Công an huyện C đã điều tra được không có hung khí nguy hiểm (cán trang là hung khí nguy hiểm), vì nếu là hung khí nguy hiểm cộng lại tỷ lệ thương tích dưới 11% là đã đủ căn cứ khởi tố vụ án về tội cố ý gây thương tích nhưng vụ án này Công an đã không khởi tố, cho thấy vụ việc đánh nhau không có hung khí. Đồng thời, Tòa án tiến hành đối chất để xác định công cụ đánh là gì nhưng nguyên đơn không tham dự phiên đối chất, do đó không có cơ sở xác định công cụ đánh là cán trang, ông A thừa nhận đánh ông T bằng tay là có cơ sở. Từ đó có thể xác định ông A dùng tay đánh vào phía bên trái mặt của ông T là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến thương tích với tỷ lệ thương tích là 03%. Do vậy, ông A có hành vi đánh ông T gây tổn hại cho sức khỏe của ông T nên ông A phải có trách nhiệm bồi thường. Cụ thể như sau:

- Xét về yêu cầu chi phí điều trị theo toa thuốc số tiền 6.811.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận định:

Khi ông T bị ông A đánh bị thương phải chuyển đến Trạm y tế xã Ô để điều trị thì tại đây ông T đã đóng 16.000 đồng (bút lục 17) và tiền thuốc điều trị 36.000 đồng (bút lục 21) và chi phí bông gòn, thuốc tiết trùng 25.000 đồng, đây là chi phí hợp lý cần phải chấp nhận với số tiền 77.000 đồng.

Tại Trạm y tế xã Ô không có giấy chuyển lên tuyến trên, nhưng ông T tự đến Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh An Giang để khám, điều trị, tại đây chỉ có phiếu thu tạm ứng là 3.000.000 đồng (bút lục 16, 17, 18) nhưng không có chứng cứ nhập viện, ra viện, chứng từ quyết toán của Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh An Giang, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét. Đến ngày 13/02/2017 ông T chờ lại Bệnh viện đa khoa khu vực nội soi lấy dị vật, ông A đánh vào mặt trúng tai nhưng lại nội soi lấy dị vật, kết quả nội soi không có chữ ký của Bác sĩ và kết quả nội soi có bôi xóa (bút lục 48) nên là chứng cứ không hợp pháp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận các hóa đơn, chứng từ này.

Tại Bệnh viện Chợ Rẫy ông T lại tiếp tục đăng ký khám và điều trị tại ngày 20/01/2017 (sau 03 ngày kể từ ngày xảy ra vụ việc), chi phí khám bệnh của ngoại thần kinh là 60.000 đồng, chi phí khám bệnh nội tổng quát là 60.000 đồng, chi phí chụp X-Quang, xét nghiệm 363.000 đồng, chi phí chụp CT Scanner là 800.000 đồng, chi phí điều trị 964.784 đồng. Do ông T bị đánh vào vùng mặt, tai trái nên có khả năng ảnh hưởng đến thần kinh và các bệnh về xoang nên Hội đồng xét xử chấp nhận chi phí khám bệnh ngoại thần kinh là 60.000 đồng, chi phí chụp CT Scanner là 800.000 đồng, chi phí điều trị sau khi có kết quả khám bệnh là 964.784 đồng, cộng 03 khoản là 1.824.784 đồng.

Về chi phí tàu xe: Như nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận việc khám chữa bệnh tại Bệnh viện Chợ Rẫy với những hóa đơn chứng từ hợp lý, nên cũng chấp nhận chi phí tàu xe, hợp lý. Từ Trạm y tế xã Ô đến Bệnh viện Châu Đốc bà H khai chở bằng xe ôm nhưng với số tiền 500.000 đồng và cũng không có hóa đơn, không có giấy chuyển viện, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở

xem xét. Thời điểm ông T đi đến Bệnh viện Chợ Rẫy Thành phố Hồ Chí Minh khám bệnh và điều trị bệnh là đã hết 03 ngày, trong khi tại thời điểm xảy ra vụ việc ông T còn chạy được về nhà để đón đường ông A đánh thì ông T còn tỉnh và khỏe, do đó, việc bao nguyên xe 2.500.000 đồng, không có hóa đơn và cũng không phải xe cấp cứu của bệnh viện là không cần thiết. Qua khảo sát giá xe tại Công ty TN vận tải thì giá xe từ Châu Đốc lên đến Thành phố Hồ Chí Minh tại thời điểm đó cao nhất, chất lượng nhất, xe giường nằm là 200.000 đồng/01 vé, chuyển đi và về cho ông T là 400.000 đồng và 01 người nuôi bệnh đi theo chăm sóc cũng bằng số lượng vé nêu trên là 400.000 đồng, từ nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận số tiền vé xe hợp lý là 800.000 đồng.

Khoản tiền chi phí hợp lý gồm: Tiền thuốc và tiền xe là 77.000 đồng + 1.824.784 đồng + 800.000 đồng = 2.701.784 đồng.

- Xét về yêu cầu mất thu nhập thực tế:

+ Mất thu nhập của người bệnh: Ngày xảy ra vụ việc là ngày 17/01/2018 ông T đã đi khám tại Trạm y tế xã Ô , tự chuyển lên Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh An Giang, rồi tự chuyển tiếp lên Bệnh viện Chợ Rẫy khám và điều trị là ngày 20/01/2018 là 04 ngày điều trị thực tế, với tổn thương 03% thì ông T cần có thời gian nghỉ dưỡng bệnh, phục hồi sức khỏe thêm 30 ngày, tổng cộng là 34 ngày. Ông T cung cấp tờ xác nhận chứng minh mỗi ngày công lao động của ông T là 200.000 đồng x 34 ngày = 6.800.000 đồng.

+ Mất thu nhập của người nuôi bệnh: Ông T yêu cầu tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh là 200.000 đồng/ngày x 05 ngày = 1.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể giá làm công cấy lúa của nhA công là 200.000đ/ngày nên ông T yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập cho người nuôi bệnh là có cơ sở, tuy nhiên như nhận định trên ông T khám và điều trị bệnh chỉ kéo dài 04 ngày, do đó, người nuôi bệnh chỉ phải chăm sóc 04 ngày, số tiền bồi thường là 04 ngày x 200.000 đồng = 800.000 đồng.

Tiền mất thu nhập của người bị xâm hại sức khỏe và người nuôi là 7.600.000 đồng.

Đối với yêu cầu tổn thất tinh thần ông T không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tổng cộng chi phí hợp lý cho việc khám chữa bệnh, tiền xe, tiền mất thu nhập là 2.701.784 đồng + 7.600.000 đồng = 10.301.784 đồng.

Tuy nhiên, xét về yếu tố lỗi, Hội đồng xét xử xét thấy nguyên nhA dẫn đến đánh nhau là do ông T nuôi gia cầm mà không quản lý để vào ăn và giẫm lúa giống mới sạ của ông A, khi ông A yêu cầu lúa vệt lên thì bảo hư bao nhiêu thường bao nhiêu và còn bảo con vệt nào xuống đập con vệt đó, thay vì ông T phải xin lỗi và chịu trách nhiệm nếu có thiệt hại xảy ra, đằng này lại dùng lời lẽ kích động nhau nên dẫn đến cự cãi, xô xát. Hành vi đánh người của ông A cũng vi phạm pháp luật nên đã bị xử phạt hành chính và phải chịu trách nhiệm bồi thường. Lẽ ra, ông A phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 10.301.784 đồng nhưng do ông T cũng có lỗi 30% nên chịu trách nhiệm 30%, ông A có lỗi 70%

nên ông A chịu bồi thường 70% đối với số tiền 10.301.784 đồng = 7.211.248 đồng.

[2.2] Xét yêu cầu phản tố của bị đơn:

Ngày 17/01/2017 ông A vừa xuống lúa giống thì ông T thả đàn vịt 100 con vào ăn và giẫm lúa. Do vịt của ông T làm thiệt hại lúa gồm: Tiền mua lúa giống để sạ lại là 200.000 đồng và thuê nhA công cấy dặm 03 người x 100.000đ/người = 300.000 đồng, tổng cộng 500.000 đồng.

Xét thấy đối với yêu cầu phản tố của ông A Hội đồng xét xử nhận định ông T không quản lý tốt súc vật của mình làm phá hoại mùa màng của người khác là lỗi của ông T nên ông T phải có trách nhiệm bồi thường. Đại diện hợp pháp của ông T chấp nhận bồi thường cho ông A theo yêu cầu của ông A. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của ông T, ông T có nghĩa vụ bồi thường cho ông A số tiền 500.000 đồng.

Hội đồng xét xử chấp nhận theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát buộc ông A phải bồi thường chi phí khám chữa bệnh, mất thu nhập và tàu xe với số tiền 7.211.248 đồng, ông T phải bồi thường cho ông A số tiền 500.000 đồng.

[3] Về án phí dA sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên bị đơn phải chịu tiền án phí dA sự sơ thẩm là 360.000 đồng (7.211.248 đồng x 5%).

Đối với yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại thuộc trường hợp được miễn án phí nên ông T không phải chịu án phí.

Ông T phải chịu tiền án phí đối với yêu cầu phản của ông A được chấp nhận là 300.000 đồng.

Đối với yêu cầu phản tố được chấp nhận ông A không phải chịu án phí được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 200, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dA sự năm 2015;

Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590, Điều 603 của Bộ luật DA sự 2015;

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 2, 5 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận 01 (một) phần yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Ngọc T đối với ông Nguyễn Văn A.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Văn A đối với ông Huỳnh Ngọc T.

- Buộc ông Nguyễn Văn A phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông Huỳnh Ngọc T số tiền 7.211.248 đồng.

- Buộc ông Huỳnh Ngọc T phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông Nguyễn Văn A số tiền 500.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật DA sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn A phải chịu 365.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn A được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0017185 ngày 22 tháng 8 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dA sự huyện C.

Ông Huỳnh Ngọc T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dA sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dA sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Thi

HỘI THẨM NHA ĐÀ

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Giũ Nguyễn Hoàng Tuấn

Lê Thị Hồng Thi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã Bình Mỹ;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Thi

C, ngày 26 tháng 01 năm 2015

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Về “T/c về ly hôn”, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Thanh Tùng, sinh năm 1984

2. Bị đơn: Chị Phan Thị Thi, sinh năm 1992

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Ngọc Phi

Các Hội thẩm nhA dA:

Ông Trần Nghi Bình; Ông Huỳnh Công Tấn

Sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử thống nhất như sau:

* Về quan hệ pháp luật: “tranh chấp về ly hôn”: Thống nhất 3/3

* Về áp dụng pháp luật: điểm b Điều 199, khoản 3 Điều 202, khoản 4 Điều 131, khoản 1 Điều 245 của Bộ luật tố tụng dA sự; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhA và gia đình năm 2014; khoản 8 Điều 27 của Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Thống nhất 3/3

* Về nội dung:

- Anh Lê Thanh Tùng được ly hôn với chị Phan Thị Thi: Thống nhất 3/3

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Sẽ giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu: Thống nhất 3/3.

- Về án phí: Anh Tùng phải chịu án phí hôn nhA và gia đình sơ thẩm là 200.000đ, được trừ vào 200.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001166 ngày 02 tháng 10 năm 2014 của Chi cục thi hành án dA sự huyện C.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết: Thống nhất 3/3

Trương hợp bán án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dA sự thì người được thi hành án dA sự, người phải thi hành án dA sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi

hành án dA sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dA sự: Thống nhất 3/3.

Các Hội thẩm nhA dA

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Nghi Bình

Huỳnh Công Tấn

Ngô Ngọc Phi